

# Chiến lược quản lý ESG từ kinh nghiệm lập pháp tại một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam

Nguyễn Thị Quỳnh Anh \*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## TÓM TẮT

Bài viết nghiên cứu các chiến lược pháp lý trong quản lý ESG dựa trên kinh nghiệm lập pháp tại Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu – hai hệ thống pháp luật tiên phong trong việc hình thành, chuẩn hoá và thúc đẩy khuôn khổ quy định liên quan đến phát triển bền vững. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng, kết hợp giữa phân tích luật học, tổng hợp và so sánh các văn bản pháp luật và tài liệu học thuật, đồng thời tham khảo kết quả từ một số nghiên cứu phân tích thư mục (bibliometric analysis) để làm rõ nguồn gốc hình thành và nội hàm khái niệm ESG. Kết quả nghiên cứu cho thấy khái niệm ESG không mang tính tĩnh mà phát triển đa dạng theo thời gian và bối cảnh pháp lý. Tuy nhiên, các cách tiếp cận đều thống nhất ESG là hệ thống gồm ba trụ cột – môi trường, xã hội và quản trị – phản ánh trách nhiệm toàn diện của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững. Nghiên cứu cũng cho thấy ba chiến lược pháp lý chủ đạo đang được áp dụng rộng rãi trong quản lý ESG bao gồm: (i) quy tắc quản lý đầu tư hướng đến lồng ghép các yếu tố ESG vào quá trình ra quyết định của nhà đầu tư; (ii) nghĩa vụ công bố thông tin nhằm chuẩn hoá, minh bạch hoá dữ liệu ESG và hạn chế hành vi "tẩy xanh"; và (iii) nghĩa vụ ủy thác, qua đó yêu cầu nhà quản lý thực hiện trách nhiệm thận trọng đối với rủi ro bền vững. Từ phân tích kinh nghiệm quốc tế, bài viết đề xuất một số gợi mở nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý quản lý ESG phù hợp với điều kiện và ưu tiên chính sách của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá:** ESG, quản lý ESG, phát triển bền vững

## GIỚI THIỆU

Chương trình Nghị sự 2030, được Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua tháng 9/2015, đề ra 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo sự thịnh vượng cho mọi người. Tại Việt Nam, Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 được ban hành theo Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/05/2017, xác định 17 mục tiêu phát triển bền vững và 115 chỉ tiêu cụ thể tương ứng với các mục tiêu toàn cầu. Từ đó, phát triển bền vững trở thành định hướng chiến lược của Nhà nước, và cũng là yêu cầu đối với doanh nghiệp – chủ thể có tác động sâu rộng đến xã hội, môi trường và nền kinh tế.

Trong bối cảnh này, ESG (Environmental – Social – Governance) nổi lên như khung tiếp cận quan trọng, hỗ trợ lượng hóa và tích hợp ba trụ cột phát triển bền vững vào hoạt động doanh nghiệp. ESG phản ánh trách nhiệm toàn diện của doanh nghiệp đối với môi trường, xã hội và quản trị, góp phần cân bằng giữa lợi nhuận, con người và hành tinh. Hiện nay, ESG không chỉ là bộ tiêu chí đánh giá đầu tư mà còn là công cụ quản lý rủi ro, cơ chế thúc đẩy trách nhiệm xã hội và khung thể chế định hướng hoạt động doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, dù khái niệm ESG ngày càng được quan tâm, hệ thống pháp luật liên quan vẫn phân tán và thiếu tính thống nhất. Do đó, việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để hoàn thiện khung pháp lý quản lý ESG phù hợp với điều kiện Việt Nam là cần thiết, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập và các cam kết về phát triển bền vững. Từ yêu cầu đó, bài viết tập trung phân tích chiến lược quản lý ESG dựa trên kinh nghiệm lập pháp tại Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu – hai hệ thống pháp luật tiên phong trong lĩnh vực này. Phương pháp nghiên cứu định tính được sử dụng, tiếp cận bằng phân tích luật học, tổng hợp và so sánh pháp luật, kết hợp khai thác các tài liệu học thuật. Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ: (i) các bài báo khoa học về ESG, trong đó có những nghiên cứu sử dụng phân tích thư mục (bibliometric analysis) trên cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS) và Scopus; và (ii) các văn bản pháp luật và tài liệu chính thức của Vương quốc Anh, Liên minh Châu Âu và Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng chính sách cho Việt Nam. Để đạt được mục tiêu trên, bài viết phân tích ba nội dung chính: (i) nguồn gốc hình thành và sự phát triển của ESG dưới góc độ khái niệm và cách sử dụng; (ii) các chiến

Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

### Liên hệ

Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Trường Đại học Văn Hiến, Việt Nam

Email: lina.qyn@gmail.com

### Lịch sử

- Ngày nhận: 28-05-2025
- Ngày sửa đổi: 08-11-2025
- Ngày chấp nhận: 15-04-2026
- Ngày đăng: 11-06-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1643>



Check for updates

### Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG Tp.HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

**Trích dẫn bài báo này:** N T Q A. Chiến lược quản lý ESG từ kinh nghiệm lập pháp tại một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam. VNUHCM J. Econ. Bus. Law 2026; 10(2):6674-6682.

lược quản lý ESG thông qua kinh nghiệm lập pháp tại Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu; và (iii) gợi mở các định hướng xây dựng khung pháp lý quản lý ESG phù hợp với bối cảnh Việt Nam.

## ESG - NGUỒN GỐC VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Nền tảng hình thành thuật ngữ ESG bắt đầu từ sự ra mắt Hiệp ước toàn cầu của Liên Hợp Quốc năm 2000, nhằm thu hút khu vực tư nhân tham gia thúc đẩy nhân quyền và phát triển bền vững, hướng tới “một phong trào toàn cầu của các công ty và các bên liên quan đến phát triển bền vững”<sup>1</sup>. Tiếp đó, tháng 01/2004, Tổng Thư ký Liên Hợp quốc Kofi Annan gửi thư mời các giám đốc điều hành của những tổ chức tài chính lớn tham gia sáng kiến “Who Cares Wins”. Báo cáo của sáng kiến này lần đầu sử dụng thuật ngữ ESG và đưa ra khuyến nghị tích hợp yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động đầu tư, môi giới chứng khoán và nghiên cứu tài chính. Báo cáo nhấn mạnh các yếu tố ESG có tác động kinh tế thực, ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả tài chính và định giá doanh nghiệp<sup>2</sup>.

Theo phân tích bibliometric của Zhao và cộng sự trên 633 bài báo ESG giai đoạn 2004 - 2024, ESG phát triển qua 4 giai đoạn<sup>3</sup>:

(i) Giai đoạn nền tảng đạo đức (2004-2013): khởi nguồn từ trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR), tập trung vào “tài chính bền vững” và “đạo đức” trong nghiên cứu tài chính;

(ii) Giai đoạn tích hợp chiến lược (2014-2018): nhấn mạnh quản trị và trách nhiệm giải trình, với các chủ đề chính bao gồm “CSR”, “quản trị doanh nghiệp”, “báo cáo tích hợp”, cho thấy ESG bắt đầu tác động đến việc ra quyết định và tái cấu trúc tổ chức;

(iii) Giai đoạn mở rộng sang quản trị và hiệu suất (2019-2021): gắn với quản trị nội bộ, rủi ro, minh bạch báo cáo và hiệu suất hoạt động, với các chủ đề chính như “hiệu suất doanh nghiệp”, “đầu tư tác động”, “hiệu suất ESG”;

(iv) Giai đoạn trưởng thành (2022-2024): tập trung vào khả năng phục hồi, quản lý rủi ro, chuyển đổi số và minh bạch thông tin, với các chủ đề chủ yếu như “hiệu suất môi trường”, “báo cáo bền vững”, “quản lý rủi ro”.

Nghiên cứu này khẳng định ESG đã chuyển từ khái niệm mang tính đạo đức sang khuôn khổ chiến lược trong tài chính doanh nghiệp, ảnh hưởng đến đầu tư, quản trị, báo cáo phi tài chính và quản lý rủi ro. Dưới góc độ pháp lý, ESG đang được thể chế hóa thông qua các tiêu chuẩn và quy định minh bạch.

Phân tích bibliometric của Alan Kai Ming Au và cộng sự trên 3443 bài viết quốc tế (2009-2022) xác định bốn

nền tảng lý thuyết của ESG: lợi thế cạnh tranh bền vững, yêu cầu tuân thủ tiêu chuẩn xã hội - đạo đức, trách nhiệm quản trị minh bạch, và công cụ phân bổ vốn bền vững<sup>4</sup>. Nghiên cứu cũng chỉ ra năm nhóm chủ đề nổi bật: hoạt động ESG và kết quả kinh tế, báo cáo ESG và công bố thông tin phi tài chính, hiệu suất ESG và phát triển bền vững, thuộc tính ESG và thị trường đầu tư, thực hành ESG và đa dạng hóa hội đồng quản trị.

Tương tự, Steblianskaia và cộng sự cho thấy ESG là thuật ngữ vẫn thiếu sự đồng thuận về khái niệm và tiêu chuẩn, song tính chất liên ngành (luật - kinh tế - quản trị - tài chính - môi trường) giúp ESG thích ứng linh hoạt trong từng lĩnh vực và hệ thống pháp luật<sup>5</sup>. Báo cáo “The Making and Meaning of ESG” đăng trên Harvard Business Law Review ghi nhận ESG đang được sử dụng theo nhiều cách - đôi khi chồng chéo, dễ gây nhầm lẫn và hệ thống hóa một số cách hiểu phổ biến<sup>6</sup>:

ESG như yếu tố phân tích đầu tư: là tập hợp thông tin và tiêu chí tích hợp vào phân tích rủi ro và cơ hội; không đồng nghĩa với đầu tư có đạo đức, mà là một phần của chiến lược đầu tư thông minh;

ESG như phương thức quản lý rủi ro: là cơ chế tự kiểm soát các yếu tố ngoài tài chính (tương tự kiểm toán nội bộ);

ESG như biểu hiện của CSR hoặc phát triển bền vững: được đồng nhất với CSR hoặc tính bền vững, phản ánh cam kết xã hội dài hạn;

ESG như sở thích ý thức hệ: là phương tiện thể hiện giá trị cá nhân của nhà đầu tư và các bên liên quan; mang tính nhận diện, gắn với các tuyên bố như “doanh nghiệp có trách nhiệm”, “doanh nghiệp ESG” hay “thực hành ESG”.

Các kết quả nghiên cứu trên cung cấp nền tảng học thuật cho việc xác định nguồn gốc và nội hàm ESG. Dù tiếp cận khác nhau, phần lớn thống nhất ESG là hệ thống ba trụ cột gồm các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị, phản ánh trách nhiệm toàn diện của doanh nghiệp đối với phát triển bền vững. Mặc dù bắt nguồn từ lĩnh vực tài chính, ESG hiện đang được áp dụng rộng rãi để nâng cao tính bền vững, đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan<sup>7</sup>. ESG khuyến khích các công ty hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phúc lợi của người lao động và xã hội<sup>8</sup>. ESG đôi khi được xem là biến thể của CSR trong các hoạt động tự nguyện hướng đến cộng đồng, có thể bao gồm sáng kiến về môi trường như trồng cây và vệ sinh không gian công cộng<sup>9</sup>.

Nhìn chung, ESG tiếp tục phát triển đa dạng về mục đích và cách sử dụng, ngày càng vượt ra ngoài khuôn khổ phân tích đầu tư ban đầu. Thuật ngữ này hiện đang được sử dụng với mục đích rộng hơn là tạo ra lợi ích xã hội, an ninh và phát triển bền vững.

## CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ ESG TỪ KINH NGHIỆM LẬP PHÁP TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

Quản lý ESG được hiểu là tập hợp các phương thức và biện pháp nhằm thúc đẩy giải quyết các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp. Dù các khu vực pháp lý áp dụng những quy tắc khác nhau, điểm chung là đều hướng tới khuyến khích sự tham gia chủ động của nhà đầu tư và nhà quản lý trong việc ứng phó với các vấn đề ESG.

Phân tích bibliometric của Zhao và cộng sự cho thấy các quốc gia EU và Vương quốc Anh đóng vai trò tiên phong trong lĩnh vực pháp lý ESG, không chỉ nhờ ban hành sớm, hay xây dựng khung pháp lý toàn diện, mà còn bởi mức độ ảnh hưởng và khả năng dẫn dắt các hệ thống pháp luật khác<sup>10</sup>. Bên cạnh đó, Báo cáo nghiên cứu số 743/2023 của Viện Quản trị doanh nghiệp Châu Âu (ECGI) - “Stewardship and ESG in Europe” - do Guido Ferrarini và Michele Siri thực hiện, chỉ ra rằng có ba chiến lược pháp lý chủ đạo đang được áp dụng toàn cầu để thúc đẩy quản lý ESG, gồm: quy tắc quản lý đầu tư, quy định công bố thông tin và nghĩa vụ ủy thác<sup>[11, p.5]</sup>. Bài viết phân tích ba chiến lược pháp lý này thông qua kinh nghiệm của Vương quốc Anh và Liên minh Châu Âu.

### Quy tắc quản lý đầu tư

Dựa trên và bổ sung cho bộ quy tắc quản trị công ty dành cho doanh nghiệp niêm yết (CGC), Bộ quy tắc quản lý đầu tư của Vương quốc Anh (Stewardship Code - SC) được Hội đồng tài chính (FRC) ban hành năm 2010 và sửa đổi năm 2012, mở ra thảo luận rộng rãi về chính sách quản lý của các nhà đầu tư tổ chức và nhà quản lý tài sản<sup>12,13</sup>. SC là bộ quy tắc tự nguyện, áp dụng cho các bên tham gia ký kết.

Phiên bản SC năm 2010 tập trung vào vai trò của nhà đầu tư tổ chức trong việc hạn chế xu hướng quản lý ngắn hạn nhằm bảo đảm đầu tư có trách nhiệm. Bản sửa đổi năm 2012 làm rõ hơn sự khác biệt về vai trò giữa chủ sở hữu tài sản, nhà quản lý tài sản và các nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Tuy nhiên, SC giai đoạn này chủ yếu nhấn mạnh việc giám sát và đánh giá chất lượng chính sách quản lý mà các bên ký kết phải công bố, trong khi chưa chú trọng đầy đủ đến việc thực thi các chính sách này của chủ sở hữu và nhà quản lý tài sản<sup>14</sup>. Kết quả, phiên bản đầu tiên của SC được đánh giá là không hiệu quả trong cuộc rà soát do chính phủ chỉ định cuối năm 2018<sup>[15, p.7]</sup>.

SC được cập nhật toàn diện vào năm 2020, thiết lập tiêu chuẩn quản lý cho chủ sở hữu tài sản, nhà quản lý tài sản và nhà cung cấp dịch vụ nhằm cải thiện lợi nhuận dài hạn và nâng cao hiệu quả quản trị<sup>16</sup>. SC

2020 khẳng định rằng các yếu tố môi trường (đặc biệt là khí hậu), xã hội, và quản trị đã trở thành trọng tâm trong quyết định đầu tư và hoạt động quản lý; đồng thời nhận định biến đổi khí hậu là rủi ro hệ thống mà nhà đầu tư phải xác định và ứng phó. SC 2020 yêu cầu các chủ thể quản lý tích hợp yếu tố ESG vào báo cáo, chứng minh rằng các quyết định đầu tư và hoạt động tham gia đều nhằm phục vụ lợi ích của khách hàng/người thụ hưởng<sup>[11, p.12]</sup>. Theo đánh giá, SC 2020 tạo ra hai thay đổi quan trọng so với phiên bản ban đầu: (i) các “hướng dẫn” của SC 2010 được thay thế bằng “kỳ vọng báo cáo”, nhấn mạnh không chỉ hoạt động mà cả kết quả hoạt động đó; (ii) khái niệm quản lý được mở rộng, không chỉ giới hạn ở hoạt động tham gia mà bao gồm cả quyết định đầu tư, giám sát tài sản và nhà cung cấp dịch vụ, hợp tác và yêu cầu các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm<sup>[14, p.15]</sup>.

Thực tiễn cho thấy, nguồn gốc và khuôn mẫu của các quy tắc quản lý đầu tư trên thế giới xuất phát từ SC của Vương quốc Anh. Sau đó, SC được cơ quan quản lý và nhà đầu tư toàn cầu mô phỏng theo những cách khác nhau và đã chứng minh hiệu quả ở các quốc gia theo truyền thống thông luật lẫn dân luật như Nhật Bản và Đan Mạch<sup>[11, p.7]</sup>. Các bộ quy tắc này nhìn chung đều hướng tới bảo đảm thành công dài hạn của công ty được đầu tư thông qua tăng cường giám sát từ nhà đầu tư và gắn kết với ban quản lý doanh nghiệp<sup>[11, p.7]</sup>.

### Quy định công bố thông tin

Trong xu thế hiện nay, bên cạnh lợi nhuận tài chính, xếp hạng bền vững của doanh nghiệp ngày càng được nhà đầu tư quan tâm. Điều này khiến những người tham gia thị trường tài chính phải cạnh tranh về hiệu suất ESG. Trong bối cảnh đó, yêu cầu công bố thông tin trở thành công cụ thúc đẩy sự tham gia chủ động của nhà đầu tư và nhà quản lý tài sản, đồng thời giảm bất cân xứng về thông tin và ngăn ngừa hành vi “tẩy xanh”.

Dưới đây là một số quy định của EU liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin:

(a) Quy định công bố thông tin tài chính bền vững (Sustainable Finance Disclosure Regulation- SFDR), có hiệu lực từ ngày 01/01/2023<sup>18</sup>.

SFDR yêu cầu các sản phẩm tài chính có trọng tâm ESG phải công bố rõ cách thức tích hợp rủi ro bền vững và đánh giá tác động tiêu cực đến tính bền vững nhằm bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư cuối cùng<sup>[19, p.6]</sup>. Rủi ro bền vững được hiểu là sự kiện hoặc điều kiện liên quan đến môi trường, xã hội hoặc quản trị có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực thực tế hoặc tiềm tàng đến giá trị đầu tư. Tuy nhiên, SFDR được đánh

giá là còn hạn chế do định nghĩa mở về “đầu tư bền vững” và không yêu cầu loại trừ các hoạt động kinh tế gây hại khỏi danh mục sản phẩm tài chính bền vững<sup>20</sup> ;

(b) Quy định phân loại (EU Taxonomy Regulation - TR), có hiệu lực từ ngày 01/01/2023<sup>21</sup> .

Là hệ thống phân loại xanh, TR đưa ra yêu cầu công bố thông tin nhằm tăng cường minh bạch bổ sung thêm cho quy định trong SFDR, đồng thời xác định các mục tiêu môi trường để đánh giá một hoạt động kinh tế là bền vững [19, p.9]. Sáu mục tiêu môi trường gồm: giảm thiểu biến đổi khí hậu; thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng bền vững và bảo vệ tài nguyên nước và biển; chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn; ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm; bảo vệ, phục hồi đa dạng sinh học và các hệ sinh thái [15, p.9-10]. Ngoài ra, TR cũng quy định hai nhóm hoạt động: hoạt động chuyển đổi (không có giải pháp thay thế carbon thấp, nhưng hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa khí hậu theo cách phù hợp) và hoạt động hỗ trợ (tạo điều kiện cho các hoạt động khác đóng góp đáng kể vào mục tiêu môi trường).

(c) Chỉ thị Báo cáo phi tài chính (Non-Financial Reporting Directive - NFRD), có hiệu lực từ ngày 05/12/2014<sup>22</sup> .

NFRD nhấn mạnh tầm quan trọng của công bố thông tin xã hội và môi trường nhằm xác định rủi ro bền vững và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư, người tiêu dùng. Theo đó, NFRD quy định tích hợp ESG vào chiến lược và báo cáo của công ty, đồng thời để xuất một báo cáo phi tài chính cho các doanh nghiệp lớn và một báo cáo phi tài chính hợp nhất cho các đơn vị có lợi ích công là công ty mẹ của một tập đoàn lớn [19, p.8].

(d) Chỉ thị Báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD), có hiệu lực ngày 05/01/2023<sup>23</sup> .

Được ban hành nhằm khắc phục khoảng trống của NFRD, CSRD đánh dấu bước tiến quan trọng trong tăng cường minh bạch và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. CSRD mở rộng phạm vi nghĩa vụ báo cáo, quy định chi tiết nội dung báo cáo và áp dụng với nhiều loại hình doanh nghiệp hơn, bao gồm cả doanh nghiệp lớn tại EU và doanh nghiệp vừa và nhỏ niêm yết [19, p.9]. CSRD áp dụng phương pháp trọng yếu kép, yêu cầu doanh nghiệp vừa báo cáo tác động của mình lên môi trường – xã hội, vừa đánh giá các tác động của vấn đề bền vững bên ngoài đối với hoạt động của doanh nghiệp. Cách tiếp cận này hướng tới các báo cáo toàn diện, phản ánh đầy đủ mối liên hệ hai chiều giữa doanh nghiệp và tính bền vững.

## Nghĩa vụ ủy thác

Khi các nhà quản lý tài sản đầu tiên xuất hiện, khái niệm nghĩa vụ ủy thác (fiduciary duty) cũng được hình thành. Quản lý tài sản vì vậy phản ánh chính nghĩa vụ ủy thác. Trong quản trị công ty, nghĩa vụ này là trách nhiệm của người đại diện (người quản lý) hành động thay mặt các cổ đông (người ủy thác) để quản trị công ty. Từ góc độ này, EU đã ban hành nhiều quy định nhằm thúc đẩy quản lý ESG như sau:

(a) Liên quan đến lựa chọn đầu tư và quản lý rủi ro:

(i) Chỉ thị (EU) 2021/1270 ngày 21 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Chỉ thị 2010/43/EU liên quan đến rủi ro bền vững và các yếu tố bền vững cần được tính đến đối với các Doanh nghiệp đầu tư tập thể vào Chứng khoán có thể chuyển nhượng (UCITS), có hiệu lực ngày 22/08/2021<sup>24</sup> ;

(ii) Quy định ủy quyền (EU) 2021/1255 sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) số 231/2013 ngày 21 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2017/565 liên quan đến các rủi ro về tính bền vững và các yếu tố về tính bền vững mà các Nhà quản lý Quỹ đầu tư thay thế (AIFM) phải tính đến, có hiệu lực ngày 22/08/2021<sup>25</sup> ;

(iii) Quy định ủy quyền (EU) 2021/1253 ngày 21 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2017/565 liên quan đến việc tích hợp các yếu tố, rủi ro và ưu tiên bền vững<sup>1</sup> vào một số yêu cầu tổ chức và điều kiện hoạt động cho các công ty đầu tư, có hiệu lực ngày 02/08/2021<sup>26</sup> .

Các văn bản này chủ yếu yêu cầu tích hợp yếu tố bền vững trong lựa chọn đầu tư và quản lý rủi ro: từ tư vấn, quản lý danh mục đầu tư, quy trình quản trị rủi ro của nhà đầu tư, nhà quản lý tài sản đến các trung gian đầu tư, .... Nhà đầu tư cuối cùng trong tất cả các loại sản phẩm tài chính được khuyến nghị thể hiện ưu tiên bền vững của mình khi làm việc với các tổ chức tài chính và thực hiện đầu tư dựa trên tiêu chí này. Qua đó, doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về tính bền vững của danh mục và sản phẩm đầu tư cung cấp cho khách hàng.

(b) Liên quan đến quản trị sản phẩm và các quy tắc ứng xử:

(i) Chỉ thị ủy quyền (EU) 2021/1269 ngày 21 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Chỉ thị ủy quyền (EU) 2017/593 liên quan đến việc tích hợp các yếu tố bền vững vào các nghĩa vụ quản trị sản phẩm, có hiệu lực ngày 22/08/2021<sup>27</sup> ;

(ii) Quy định ủy quyền (EU) 2021/1256 ngày 21 tháng 4 năm 2021 sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2015/35 liên quan đến việc tích hợp các rủi ro bền vững trong quản trị các doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm, có hiệu lực ngày 22/08/2021<sup>28</sup> ; và

<sup>1</sup> “ưu tiên bền vững” được dịch từ “sustainable interest”, dùng để chỉ việc các nhà đầu tư, tổ chức tài chính và doanh nghiệp quan tâm đến các dự án, hoạt động hoặc công ty có tính bền vững (có tác động tích cực đến môi trường và xã hội, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế lâu dài). Ví dụ: một quỹ đầu tư chọn đầu tư vào một dự án năng lượng tái tạo với mục tiêu giảm khí carbon, hoặc một ngân hàng cung cấp khoản vay liên kết bền vững cho doanh nghiệp có kế hoạch giảm thiểu tác động môi trường.

(iii) Quy định ủy quyền (EU) 2021/1257 sửa đổi Quy định ủy quyền (EU) 2017/2358 và (EU) 2017/2359 liên quan đến việc tích hợp các yếu tố, rủi ro và ưu tiên bền vững vào các yêu cầu giám sát và quản trị sản phẩm đối với các doanh nghiệp bảo hiểm và nhà phân phối bảo hiểm và vào các quy tắc về hoạt động kinh doanh và tư vấn đầu tư cho các sản phẩm đầu tư dựa trên bảo hiểm, có hiệu lực ngày 22/08/2021<sup>29</sup>.

Ba văn bản trên yêu cầu tích hợp các yếu tố bền vững vào quản trị sản phẩm và các quy tắc ứng xử. Cụ thể như: các yếu tố bền vững cần được cân nhắc đến trong quy trình phê duyệt sản phẩm, thỏa thuận quản lý và giám sát sản phẩm khi tiến hành phân phối cho khách hàng; trong thiết lập công cụ tài chính, nhóm khách hàng được chỉ định là đối tượng phân phối của công cụ tài chính đó và thị trường mục tiêu; trong điều chỉnh quy trình, hệ thống và kiểm soát nội bộ liên quan đến những công bố về tác động tiêu cực chính đến yếu tố bền vững theo Quy định (EU) 2019/2088; trong các tài sản mà doanh nghiệp bảo hiểm và tái bảo hiểm sẽ đầu tư; trong quy trình tư vấn và sản phẩm đầu tư được đề xuất cho khách hàng; ...

Như vậy, yếu tố bền vững được xem xét trong quản trị sản phẩm và đánh giá tính phù hợp của sản phẩm tài chính đối với nhà đầu tư cuối cùng. Ưu tiên bền vững của nhà đầu tư được sử dụng để xác định thị trường mục tiêu, đồng thời các sản phẩm được gắn dán nhãn bền vững theo quy định công bố, giúp nhà đầu tư lựa chọn phù hợp theo sở thích, nhu cầu của mình.

Nhìn chung, nghĩa vụ ủy thác mở rộng phạm vi trách nhiệm pháp lý của nhà đầu tư, ban quản lý công ty và các trung gian tài chính trong việc tích hợp yếu tố bền vững vào mọi giai đoạn quản trị và thiết kế sản phẩm tài chính. Điểm tiến bộ trong cách tiếp cận này là ESG không còn được xem là yếu tố phụ trợ, mà trở thành tiêu chí cấu thành của nghĩa vụ hành động cần trọng trong hoạt động đầu tư và cung ứng dịch vụ tài chính.

## THẢO LUẬN

### Đánh giá ba chiến lược pháp lý từ kết quả nghiên cứu

Từ ba chiến lược pháp lý đã phân tích có thể thấy cách tiếp cận quản lý ESG của các quốc gia tiên phong (Vương quốc Anh, Liên minh Châu Âu) chuyển từ cơ chế khuyến khích sang khung pháp lý kết hợp nghĩa vụ và chuẩn mực hành xử. Bộ quy tắc quản lý đầu tư của Vương quốc Anh, từ chỗ mang tính khuyến nghị (SC 2010), đã được nâng thành chuẩn mực báo cáo gắn với minh chứng thực tiễn (SC 2020). Trong khi đó, quy định về công bố thông tin và nghĩa vụ ủy thác của EU mang tính bắt buộc. Điều này phản ánh

sự chuyển dịch từ “cam kết đạo đức” sang “nghĩa vụ quản trị trách nhiệm”.

Quy tắc quản lý đầu tư nhấn mạnh vai trò giám sát của nhà đầu tư và sự gắn kết với ban quản lý công ty, trong khi quy định về công bố thông tin và nghĩa vụ ủy thác tập trung vào trách nhiệm của nhà quản lý. Theo đó, quyền lợi của nhà đầu tư được bảo vệ không chỉ qua trách nhiệm quản lý mà còn qua trách nhiệm điều chỉnh, giám sát hoạt động quản lý và phân phối của những người tham gia thị trường tài chính.

Quy định về công bố thông tin và nghĩa vụ ủy thác được thiết kế bổ trợ cho nhau. Công bố thông tin giúp ngăn chặn tẩy xanh và khuyến khích tuân thủ nghĩa vụ quản lý; trong khi đó, nghĩa vụ ủy thác, với vai trò là yêu cầu thận trọng cho mọi sản phẩm tài chính, củng cố chất lượng thông tin được công bố bằng cách đảm bảo quy trình và quy định được thực hiện đầy đủ bởi những người tham gia thị trường tài chính. Hai cơ chế này nhằm giảm chi phí đại diện giữa các chủ thể thị trường và khách hàng/nhà đầu tư, đồng thời điều chỉnh hoạt động đầu tư phù hợp với ưu tiên bền vững đã xác định.

Tổng thể, ba chiến lược pháp lý không tồn tại tách biệt mà tạo thành cấu trúc bổ trợ: quy tắc quản lý đầu tư thiết lập định hướng hành vi; công bố thông tin đảm bảo minh bạch; và nghĩa vụ ủy thác tạo ra cơ chế ràng buộc pháp lý và trách nhiệm giải trình. Cấu trúc “ba tầng” này hình thành mô hình quản lý ESG toàn diện, kết hợp cơ chế thị trường, yêu cầu pháp lý và công cụ quản trị mềm, bảo đảm vừa tính linh hoạt nhưng vẫn có mức độ ràng buộc cần thiết.

Từ kinh nghiệm quốc tế trên, việc hoàn thiện mô hình quản lý ESG tại mỗi quốc gia nên được xem xét dựa trên cơ sở ba yếu tố: (i) quy định định hướng hành vi đầu tư có trách nhiệm; (ii) cơ chế công bố thông tin bắt buộc và tiêu chuẩn hoá; và (iii) quy định pháp lý về nghĩa vụ quản trị bền vững của các chủ thể trung gian tài chính. Đây là nền tảng để xây dựng khung pháp lý quản lý ESG mang tính hệ thống, khả thi và phù hợp với thông lệ quốc tế.

### Thực trạng pháp luật Việt Nam về quản lý ESG

Việt Nam đã thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với phát triển bền vững thông qua việc tham gia các điều ước quốc tế quan trọng như Hiệp định Paris (COP21, 2015) và thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Những cam kết này định hướng cho việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến ba trụ cột ESG: môi trường (E), xã hội (S) và quản trị (G).

Về môi trường (E): Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và văn bản hướng dẫn đặt ra nghĩa vụ kiểm soát ô

nhiệm, sử dụng tài nguyên hiệu quả và bảo vệ sinh thái. Doanh nghiệp lớn phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), xây dựng kế hoạch quản lý và thực hiện biện pháp giảm thiểu rủi ro môi trường trong suốt quá trình hoạt động.

Về lao động (S): Bộ luật Lao động 2019, Luật Bảo hiểm 2024 và các luật liên quan tạo khuôn khổ pháp lý bảo đảm quyền lợi và phúc lợi cho người lao động, thúc đẩy công bằng, không phân biệt đối xử và điều kiện làm việc an toàn. Đây là nền tảng cho trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động – bộ phận quan trọng trong cấu trúc xã hội và chuỗi giá trị.

Về quản trị (G): Các luật chuyên ngành như Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Luật các tổ chức tín dụng 2024, ... quy định nguyên tắc quản trị doanh nghiệp, minh bạch thông tin, kiểm soát nội bộ và bảo vệ các bên liên quan. Những quy định này góp phần hình thành môi trường pháp lý thúc đẩy quản trị hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

Bên cạnh pháp luật chuyên ngành, Chính phủ cũng hướng tới chính sách tổng thể về thực hành kinh doanh có trách nhiệm. Quyết định số 843/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm giai đoạn 2023 – 2027” (gọi tắt là NAP), tạo cơ sở pháp lý rộng hơn cho việc thực thi ESG trong doanh nghiệp.

Về công bố thông tin – một trong ba chiến lược pháp lý phổ biến thúc đẩy ESG – Việt Nam, tương tự Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Canada, quy định nghĩa vụ này đối với công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán<sup>30</sup>. Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, doanh nghiệp phải công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững, bao gồm yếu tố môi trường và xã hội.

Trên thực tế, một số doanh nghiệp lớn đã chủ động thực hiện lập Báo cáo ESG nhằm đáp ứng yêu cầu của đối tác quốc tế, đặc biệt trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Các báo cáo này thường dựa trên các chuẩn mực quốc tế như GRI, SASB, TCFD, hoặc hướng dẫn của OECD, VCCI và các hiệp hội ngành nghề. Tuy nhiên, việc thực hiện chủ yếu vẫn mang tính tự nguyện, thiếu nhất quán và chưa được điều phối hiệu quả từ phía cơ quan quản lý.

Tổng thể, có thể thấy khung pháp lý về ESG tại Việt Nam đã bước đầu hình thành, nhưng còn rời rạc và chủ yếu lồng ghép trong các luật hiện hành, chưa có đạo luật riêng điều chỉnh toàn diện. Chiến lược ESG quốc gia cũng chưa được xác lập rõ ràng, dẫn đến sự thiếu đồng bộ trong thực thi và khó khăn trong đo lường, giám sát hiệu quả ở cấp độ quốc gia.

## Đề xuất gợi mở cho Việt Nam

Thứ nhất, xây dựng một khung pháp lý chuyên biệt, toàn diện và đồng bộ về ESG thay vì phân tán trong nhiều văn bản như hiện nay. ESG hiện chủ yếu được nhìn nhận như một xu hướng thị trường, kéo theo hệ thống quy định mang tính rời rạc và chung chung. Điều này gây mơ hồ trong nhận thức, hạn chế minh bạch và giảm hiệu quả thực thi. Do đó, cần ban hành một đạo luật hoặc nghị định chuyên ngành về ESG, quy định rõ nguyên tắc, tiêu chí, tiêu chuẩn, nghĩa vụ công bố thông tin, trách nhiệm giải trình và cơ chế giám sát cho từng nhóm doanh nghiệp (niêm yết, không niêm yết, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp EDI, ...);

Thứ hai, mở rộng phạm vi nghĩa vụ công bố thông tin ESG ra ngoài nhóm công ty niêm yết. Việc chỉ giới hạn nghĩa vụ này trong khuôn khổ doanh nghiệp niêm yết là không đủ để đảm bảo minh bạch và ngăn chặn hành vi tẩy xanh. Nghĩa vụ công bố thông tin nên áp dụng cho doanh nghiệp quy mô lớn hoặc có tác động đáng kể đến môi trường và xã hội. Đồng thời, nội dung công bố cần được tiêu chuẩn hóa theo chuẩn mực quốc tế (GRI, SASB, TCFD ...) để đảm bảo mức độ tin cậy và khả năng so sánh giữa doanh nghiệp và giữa các quốc gia;

Thứ ba, sửa đổi các luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh, lao động ... theo hướng tích hợp hệ thống các nguyên tắc ESG, dựa trên ba chiến lược pháp lý đã phân tích. Việc sửa đổi cần đạt các mục tiêu: (i) gắn kết vai trò nhà đầu tư - nhà quản lý nhằm thiết lập định hướng ESG rõ ràng; (ii) tăng cường vai trò của các chủ thể trung gian như nhà đầu tư, nhà quản lý, nhà cung cấp dịch vụ trung gian (công ty kiểm toán, tư vấn ESG,...) và gắn kết với ưu tiên bền vững của khách hàng; (iii) làm rõ nghĩa vụ ủy thác để đảm bảo việc tích hợp ESG vào chiến lược đầu tư, vận hành và quản lý rủi ro, ... , qua đó khuyến khích sự quan tâm đến giá trị xã hội - môi trường; (iv) kết nối chặt chẽ nghĩa vụ ủy thác với nghĩa vụ công bố thông tin để gia tăng hiệu quả trong thúc đẩy quản lý ESG tương tự như EU đã làm, nhằm tăng tính minh bạch và cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các chủ thể trong hệ sinh thái ESG;

Thứ tư, thiết lập cơ chế giám sát và chế tài nghiêm đối với việc công bố thông tin ESG. Một trong những rủi ro hiện nay là báo cáo ESG thiếu tính chính xác hoặc mang tính hình thức nhằm tạo hình ảnh tích cực giả tạo. Do đó, cần bổ sung quy định về trách nhiệm pháp lý đối với công bố sai lệch, và xây dựng cơ chế xử phạt đủ mạnh như xử phạt hành chính, thu hồi giấy phép, cấm tham gia đấu thầu hoặc công bố danh tính doanh nghiệp vi phạm trên các phương tiện truyền thông;

Thứ năm, về thực thi và hỗ trợ, Nhà nước nên thúc đẩy phát triển thị trường tài chính xanh để tạo động lực kinh tế cho doanh nghiệp áp dụng ESG. Đồng thời cần tăng cường hợp tác quốc tế và khu vực để tiếp cận nguồn lực tài chính - kỹ thuật và tham khảo, vận dụng kinh nghiệm xây dựng, vận hành hệ thống ESG phù hợp thông lệ toàn cầu. Song song đó, cần triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về ESG trong doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người tiêu dùng thông qua đào tạo, truyền thông, hội thảo, ... nhằm hình thành văn hóa kinh doanh có trách nhiệm và định hướng bền vững. Giải pháp này không chỉ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam, mà còn góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, quyền con người và phát triển bền vững.

## KẾT LUẬN

Thúc đẩy ESG đang trở thành xu hướng toàn cầu không thể đảo ngược. Trong bối cảnh này, việc hoàn thiện và đồng bộ hóa khung pháp lý liên quan là yêu cầu tất yếu, nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ và triển khai hiệu quả các thực hành ESG. Các trụ cột quan trọng để thúc đẩy ESG tại Việt Nam bao gồm: xây dựng khung pháp lý thống nhất, tăng cường minh bạch thông qua nghĩa vụ báo cáo, phát triển thị trường tài chính xanh và cơ chế hỗ trợ triển khai ESG.

ESG không phải là hiện tượng độc quyền quốc gia; do đó, việc ban hành các quy định, quy tắc về quản lý ESG cần cân nhắc xu thế toàn cầu. Bản chất phối hợp và tính tập thể của các hoạt động do hệ sinh thái quản lý ESG thực hiện tạo ra sự hội tụ và hài hòa ESG<sup>31</sup>. Do đó, thông qua học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia phát triển và điều chỉnh phù hợp với đặc thù nội tại, Việt Nam có thể xây dựng một mô hình phát triển cân bằng giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường, làm nền tảng để phát triển bền vững và mạnh mẽ trong tương lai.

## DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ESG: Môi trường, Xã hội và Quản trị  
 VCCI: Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam  
 OECD: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế  
 Pwc: là một trong bốn công ty kiểm toán và dịch vụ chuyên nghiệp lớn nhất thế giới  
 GRI: Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu  
 SASB: Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Bền vững  
 TCFD: Lực lượng Đặc nhiệm về Công khai tài chính liên quan đến khí hậu

## XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Tác giả cam đoan không có bất kỳ xung đột lợi ích nào trong công bố bài báo.

## ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả chịu trách nhiệm về nội dung toàn bài báo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Executive Summary and Conclusion of High-Level Meeting on Global Compact [Internet]. [Cited 2025 Jan 15]. Available from: <https://www.un.org/press/en/2000/20000727.sg2065.doc.html>
- [2]. Kell G. The remarkable rise of ESG. Forbes; 2018. Available from: <https://www.forbes.com/sites/georgkell/2018/07/11/the-remarkable-rise-of-esg/?sh=620373b31695>
- [3]. Zhao et al. From metrics to strategy: A two-decade bibliometric analysis of ESG integration in corporate finance. International Journal of Innovative Research and Scientific Studies. 2025;8(3):198-215. Available from: <https://doi.org/10.53894/ijirss.v8i3.6475>
- [4]. Alan Kai Ming Au et al. Mapping the Landscape of ESG Strategies: A Bibliometric Review and Recommendations for Future Research. Sustainability. 2023;15(24):16592. Available from: <https://doi.org/10.3390/su152416592>
- [5]. Steblianskaia et al. Environmental-social-governance concept bibliometric analysis and systematic literature review: Do investors becoming more environmentally conscious?. Environmental and Sustainability Indicators. 2023. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.indic.2022.100218>
- [6]. Pollman E. The making and meaning of ESG. U of Penn, Inst for Law & Eco Research Paper No. 22-23, European Corporate Governance Institute—Law Working Paper No. 659/2022, Harvard Business Law Review. 2024;14:403. Available from: <https://ssrn.com/abstract=4219857>
- [7]. Li, T.T.; Wang, K.; Sueyoshi, T.; Wang, D.D. ESG: Research Progress and Future Prospects. Sustainability. 2021;13:11663. Available from: <https://doi.org/10.3390/su132111663>
- [8]. Khan, M.A. ESG disclosure and Firm performance: A bibliometric and meta-analysis, Research in International Business and Finance. 2022;61:101668. Available from: <https://doi.org/10.1016/j.ribaf.2022.101668/>
- [9]. Latapí Agudelo, M.A.; Jóhannsdóttir, L.; Davídsdóttir, B. A literature review of the history and evolution of corporate social responsibility. International Journal of Corporate Social Responsibility. 2019;4:1. Available from: <https://doi.org/10.1186/s40991-018-0039-y>
- [10]. Zhao X et al. Bibliometric study on environmental, social, and governance research using CiteSpace. Frontiers Environmental Science. 2023. Available from: <https://10.3389/fenvs.2022.1087493>
- [11]. Ferrarini, Guido and Siri, Michele. Stewardship and ESG in Europe. European Corporate Governance Institute - Law Working Paper. 2023;743:7. Available from: <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4651834>
- [12]. Report of the Committee on. The Financial Aspects of Corporate Governance. GEE. 1992. Available from: <https://ecgi.global/sites/default/files/codes/documents/cadbury.pdf>
- [13]. The UK Stewardship Code archive [Internet]. [Cited 2025 Jan 15]. Available from: <https://www.frc.org.uk/library/standards-codes-policy/stewardship/archive/>
- [14]. P. Davies. The UK Stewardship Code 2010-2020 from Saving the Company to Saving the Planet?. European Corporate Governance Institute - Law Working Paper. 2020; 506. Available from: <https://ssrn.com/abstract=3553493> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.3553493>
- [15]. John Kingman. Independent Review of the Financial Reporting Council; 2018. Available from: [https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment\\_data/file/767387/frc-independent-review-final-report.pdf](https://assets.publishing.service.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/767387/frc-independent-review-final-report.pdf)
- [16]. The UK Stewardship Code 2020 [Internet]. [Cited 2025 Jan 15]. Available from: <https://www.frc.org.uk/investors/uk-stewardship-code>
- [17]. A. Reisberg. The UK Stewardship Code: On the Road to Nowhere?. Journal of Corporate Law Studies. 2015;15(2): 217-253. Available from: <http://dx.doi.org/10.1080/14735970.2015.1044771>
- [18]. EU. Regulation 2019/2088 of the European Parliament and of the Council of 27 November 2019 on sustainability-related disclosures in the financial services sector. Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32019R2088&qid=1726145711481s>
- [19]. Esposito, D., & Cecchin, M. EU Taxonomies on ESG Regulation. Iason. 2022; p.6. Available from: <https://www.iasonltd.com/research/research-paper-series/eu-taxonomies-on-esg-regulation>

- [20]. E. Partiti. Addressing the Flaws of the Sustainable Finance Disclosure Regulation: Moving from Disclosures to Labelling and Sustainability Due Diligence. TILC Discussion Paper. Forthcoming in European Business Organisation Law Review. 2023;05. Available from: <https://ssrn.com/abstract=4387626> or <http://dx.doi.org/10.2139/ssrn.4387626>
- [21]. EU. Regulation 2020/852 of the European Parliament and of the Council of 18 June 2020 on the establishment of a framework to facilitate sustainable investment, and amending Regulation 2019/2088; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32020R0852&qid=1726140910680>
- [22]. EU. Directive 2014/95/EU of the European Parliament and of the Council of 22 October 2014 amending Directive 2013/34/EU as regards disclosure of non-financial and diversity information by certain large undertakings and groups; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32014L0095&qid=1726142805620>
- [23]. EU. Directive 2022/2464 of the European Parliament and of the Council of 14 December 2022 amending Regulation No 537/2014, Directive 2004/109/EC, Directive 2006/43/EC and Directive 2013/34/EU, as regards corporate sustainability reporting; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32022L2464&qid=1726145424005>
- [24]. EU. Commission Delegated Directive 2021/1270 of 21 April 2021 amending Directive 2010/43/EU as regards the sustainability risks and sustainability factors to be taken into account for Undertakings for Collective Investment in Transferable Securities (UCITS); Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32021L1270>
- [25]. EU. Commission Delegated Regulation 2021/1255 of 21 April 2021 amending Delegated Regulation No 231/2013 as regards the sustainability risks and sustainability factors to be taken into account by Alternative Investment Fund Managers (Text with EEA relevance); Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32021R1255>
- [26]. EU. Commission Delegated Regulation 2021/1253 of 21 April 2021 amending Delegated Regulation 2017/565 as regards the integration of sustainability factors, risks and preferences into certain organisational requirements and operating conditions for investment firms; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32021R1253&qid=1736263339779>
- [27]. EU. Commission Delegated Directive 2021/1269 of 21 April 2021 amending Delegated Directive 2017/593 as regards the integration of sustainability factors into the product governance obligations; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32021L1269&qid=1736263480020>
- [28]. EU. Commission Delegated Regulation 2021/1256 of 21 April 2021 amending Delegated Regulation 2015/35 as regards the integration of sustainability risks in the governance of insurance and reinsurance undertakings; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32021R1256&qid=1736778681992>
- [29]. EU. Commission Delegated Regulation 2021/1257 of 21 April 2021 amending Delegated Regulations 2017/2358 and 2017/2359 as regards the integration of sustainability factors, risks and preferences into the product oversight and governance requirements for insurance undertakings and insurance distributors and into the rules on conduct of business and investment advice for insurance-based investment products; Available from: <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32021R1257>
- [30]. Sustainability Reporting Guide, 3rd Edition [Internet]. [Cited 2025 Jan 15]. Available from: [https://bursaacademy.s3.ap-southeast-1.amazonaws.com/Print-PDF/Sustainability%20Reporting%20Guide%2022\\_FINAL.pdf](https://bursaacademy.s3.ap-southeast-1.amazonaws.com/Print-PDF/Sustainability%20Reporting%20Guide%2022_FINAL.pdf)
- [31]. Nguyễn Thị Quỳnh Anh. Hệ sinh thái quản lý ESG và hàm ý chính sách cho Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Những vấn đề pháp lý của Liên minh châu Âu về thị trường ESG mới nổi và gợi mở chính sách cho Việt Nam"; 31/10/2024; Hà Nội, Việt Nam. NXB Đại học Kinh tế quốc dân; 2024. Trang: 290-306; Có tại: <https://enx.neu.edu.vn/ebook-free/11499/01>

# ESG STEWARDSHIP STRATEGIES FROM LEGISLATIVE EXPERIENCE IN SEVERAL COUNTRIES AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM

Nguyen Thi Quynh Anh \*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

## ABSTRACT

*This article examines legal strategies for ESG stewardship based on legislative experience in the United Kingdom and the European Union – two pioneering legal systems in shaping, standardizing, and advancing regulatory frameworks related to sustainable development. A qualitative research methodology is employed, combining legal doctrinal analysis, synthesis, and comparison of legal instruments and academic literature, while also incorporating findings from selected bibliometric studies to clarify the origins and conceptual underpinnings of ESG. The research shows that the ESG concept is dynamic rather than static, evolving across different periods and regulatory contexts. Despite variations in interpretation, existing approaches converge in viewing ESG as comprising three core pillars – environmental, social and governance – that collectively reflect the comprehensive responsibility of business enterprises toward sustainable development. The study further identifies three principal legal strategies currently used in ESG stewardship: (i) investment stewardship rules aimed at integrating ESG factors into investors' decision-making processes; (ii) disclosure obligations designed to standardize and enhance the transparency of ESG-related information while mitigating "greenwashing"; and (iii) fiduciary duties that require market participants to exercise prudence in managing sustainability-related risks. Based on the analysis of international experience, the article proposes several policy recommendations to support the development of an ESG stewardship legal framework tailored to Vietnam's regulatory conditions and policy priorities.*

**Key words:** ESG, ESG Stewardship, Sustainable Development

Van Hien University, Vietnam

## Correspondence

Nguyen Thi Quynh Anh, Van Hien University, Vietnam

Email: lina.qyn@gmail.com

## History

- Received: 28-05-2025
- Revised: 08-11-2025
- Accepted: 15-04-2026
- Published Online: 11-06-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1643>



## Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

**Cite this article:** NTQA. *ESG STEWARDSHIP STRATEGIES FROM LEGISLATIVE EXPERIENCE IN SEVERAL COUNTRIES AND SUGGESTIONS FOR VIETNAM*. VNUHCM J. Econ. Bus. Law. 2026; 10(2)6674-6682.